

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUỐC NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN PVI

Hà Nội – Tháng 4/2021

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và nội dung áp dụng.....	1
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	1
Chương II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1
Điều 3. Quy định và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	1
Điều 4. Quy định cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	2
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	2
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 7. Chức danh Hội đồng quản trị.....	4
Điều 8. Quy định và nhiệm vụ của Phó Chủ tịch - thành viên HĐQT.....	5
Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	7
Điều 12. Quy định và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	7
Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	9
Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triển khai thực hiện công bố thông tin.....	9
Điều 15 - Bộ máy giúp việc Hội đồng quản trị.....	10
Chương IV CỤ THỂ PHƯƠNG THỨC QUẢN TRỊ	11
Điều 16. Cấu trúc Hội đồng quản trị.....	11
Điều 17. Thành phần tham dự các cuộc họp của HĐQT.....	13
Điều 18. Hình thức họp và các hình thức khác.....	13
Điều 19. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	14
Điều 20. Nghị quyết của HĐQT.....	15
Chương V Ý QUY ĐỊNH XUYÊN	16
Điều 21. Ý quy định xuyên.....	16
Chương VI BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	17
Điều 22. Trình báo cáo hàng năm.....	17
Điều 23. Thủ tục, thông tin và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	17
Điều 24. Công khai các lợi ích liên quan.....	18
Điều 25. Vấn đề liên quan tới hoạt động của HĐQT.....	18
Chương VII MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	19
Điều 26. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	19
Điều 27. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.....	20
Điều 28. Mối quan hệ với ban điều hành.....	20
Điều 29. Quan hệ với chính quyền, Công đoàn và đoàn thanh niên.....	20
Điều 30. Quan hệ với cộng đồng.....	20
Chương VIII ĐIỀU KIỆN THI HÀNH	21
Điều 31. Vi phạm và xử lý các vi phạm Quy chế.....	21
Điều 32. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế.....	21
Điều 33. Tổ chức thực hiện.....	21
Điều 34. Hiệu lực thi hành.....	21

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy định này áp dụng cho Hội đồng quản trị quy định các chức danh, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm tập thể về công việc chung, trừ pháp luật và các quy định, quy định của Hội đồng quản trị có quy định khác phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc thực hiện hành thực hiện các quy định, quy định của Hội đồng quản trị.

3. Chi phí hoạt động của HĐQT, các bộ phận chuyên môn, Ban/ Văn phòng thu của HĐQT được tính vào chi phí quản lý của PVI theo Quy định quản lý chi phí phát sinh hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát và các Ban giúp việc của HĐQT và các quy định, quy định nội bộ hiện hành của PVI.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của PVI và của các thành viên trong PVI.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của công ty và của PVI;

b) Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề của công ty ra đề xuất;

c) Báo cáo kết quả, ý kiến và Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tích hợp hàng năm về các giao dịch giữa PVI, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn của thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa PVI với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm hàng năm trước thời điểm giao dịch;

đ) Thông tin công bố thông tin khi thông tin giao dịch của PVI theo quy định của pháp luật.

e) Chu trách nhiệm cá nhân trước HĐQT và pháp luật về những ý kiến nhận xét, đánh giá, phát biểu và nội dung biểu quyết của mình.

f) Mọi thành viên HĐQT được phân công theo dõi, kiểm tra, công việc khác theo sự phân công của HĐQT và có trách nhiệm báo cáo HĐQT về các kết quả, kết quả thực hiện; Thông tin chi tiết báo cáo hoặc báo cáo tóm tắt theo yêu cầu của HĐQT và các văn bản phân công.

3. Thành viên Hội đồng quản trị của PVI phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quy định cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quy định yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người điều hành khác trong PVI cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của PVI và của bản thân trong PVI.

2. Người điều hành có yêu cầu phải cung cấp kết quả, ý kiến và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do người điều hành công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm vụ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là không quá 05 năm và theo nhiệm kỳ của HĐQT và có thể bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Mọi cá nhân chỉ được bầu làm thành viên của Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp.

3. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp tục quản lý công việc.

4. Các thành viên Hội đồng quản trị của PVI phải tham gia ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. PVI hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của PVI hoặc của các công ty khác.

Tổng số thành viên cấp Hội đồng quản trị gồm bao nhiêu sau:

- a) Có tối thiểu 01 thành viên cấp trong tổng hợp PVI có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên;
- b) Có tối thiểu 02 thành viên cấp trong tổng hợp PVI có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- c) Có tối thiểu 03 thành viên cấp trong tổng hợp PVI có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc diện quy định tại khoản 2 điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của PVI và không phải là thành viên của PVI, trừ tổng hợp nội bộ của công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị PVI có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo nội bộ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị cấp phó phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho PVI, công ty mẹ hoặc công ty con của PVI; không phải là người đã từng làm việc cho PVI, công ty mẹ hoặc công ty con của PVI ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phúc lợi mà thành viên Hội đồng quản trị hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố, mẹ, nuôi, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là thành viên của PVI; là người quản lý của PVI hoặc công ty con của PVI;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của PVI;

) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của PVI ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ tổng hợp các nhiệm vụ liên tục 02 nhiệm kỳ;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo nội bộ công ty.

3. Thành viên cấp Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 điều này và ngừng nhiệm vụ không còn

là thành viên c l p H i ng qu n tr k t ngày không áp ng các tiêu chu n và i u ki n. H i ng qu n tr ph i thông báo tr ng h p thành viên c l p H i ng qu n tr không còn áp ng các tiêu chu n và i u ki n t i cu c h p i h i ng c ông g n nh t ho c tri u t ph p i h i ng c ông b u b sung ho c thay th thành viên c l p H i ng qu n tr trong th i h n 06 tháng k t ngày nh n c thông báo c a thành viên c l p H i ng qu n tr có liên quan.

i u 7. Ch t ch H i ng qu n tr

1. Ch t ch H i ng qu n tr , do H i ng qu n tr b u, mi n nhi m, bãi nhi m trong s các thành viên H i ng qu n tr .

2. Ch t ch H i ng qu n tr không c kiêm T ng giám c.

3. Ch t ch H i ng qu n tr có quy n và ngh a v sau ây:

a) L p ch ng trình, k ho ch ho t ng c a H i ng qu n tr ;

b) Chu n b ch ng trình, n i dung, tài li u ph c v cu c h p; tri u t p, ch trì và làm ch t a cu c h p H i ng qu n tr ;

c) T ch c vi c thông qua ngh quy t, quy t nh c a H i ng qu n tr ;

d) Giám sát quá trình t ch c th c hi n các ngh quy t, quy t nh c a H i ng qu n tr ;

) Ch t a cu c h p i h i ng c ông;

e) Thay m t H QT ký các Ngh quy t, Quy t nh và các v n b n thu c th m quy n c a H QT;

f) Theo dõi, ôn c quá trình th c hi n các Ngh quy t, Quy t nh c a H QT;

g) Phê duy t k ho ch làm vi c hàng n m và/ho c các chuy n công tác t xu t c a các thành viên H QT liên quan n các công ty trong h th ng PVI;

h) Quy n và ngh a v khác theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p và i u l công ty.

4. Tr ng h p Ch t ch H i ng qu n tr có n t ch c ho c b bãi mi n, H i ng qu n tr ph i b u ng i thay th trong th i h n 10 ngày k t ngày nh n n t ch c ho c b bãi mi n. Phó Ch t ch – th ng tr c H i ng qu n tr có các quy n và ngh a v nh Ch t ch trong tr ng h p c Ch t ch u quy n nh ng ch trong tr ng h p Ch t ch ã thông báo cho H i ng qu n tr r ng mình v ng m t ho c ph i v ng m t vì nh ng lý do b t kh kháng ho c m t kh n ng th c hi n nhi m v c a mình. Tr ng h p không có ng i c y quy n ho c Ch t ch H i ng qu n tr ch t, m t tích, b t m giam, ang ch p hành hình ph t tù, ang ch p hành bi n pháp x lý hành chính t i c s cai nghi n b t bu c, c s giáo d c b t bu c, tr n kh i n i c trú, b h n ch ho c m t n ng l c hành vi dân s , có khó kh n trong nh n th c, làm ch hành vi, b Tòa án c m m nhi m ch c v , c m hành ngh ho c làm công vi c nh t nh thì các thành viên còn l i c a H i ng qu n tr s ch nh Phó Ch t ch - th ng tr c. Tr ng h p c Ch t ch và Phó Ch t ch ho c u viên th ng tr c t m th i không th th c hi n nhi m v c a

h vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số những thành viên nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc atas quá bán.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thành ký công ty. Thành ký công ty có quy định và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ các hoạt động pháp lý và tài chính của công ty, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quy định và nghĩa vụ của giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ PVI trong xây dựng quan hệ công đồng và báo cáo quy định, lợi ích hợp pháp của công đồng; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thực hiện hành chính;

) Quy định và nghĩa vụ khác theo quy định nội quy công ty.

Điều 8. Quyền hạn và nhiệm vụ của Phó Chủ tịch - thành viên HĐQT

1. Trong trường hợp Chủ tịch HĐQT không thể nắm giữ vị trí tại Việt Nam trong nhiệm kỳ của Chủ tịch HĐQT, HĐQT sẽ bổ nhiệm Phó Chủ tịch thành viên HĐQT xử lý các công việc hàng ngày của HĐQT. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch thành viên do Chủ tịch ủy quyền.

2. Phó Chủ tịch - thành viên HĐQT thực hiện quy định hạn và nhiệm vụ theo quy định nội quy PVI, các quy định khác của pháp luật có liên quan và phân công nhiệm vụ của HĐQT.

3. Khi nhận ủy quyền của Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch - thành viên HĐQT có quyền hạn và nhiệm vụ như Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định nội quy 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có nợ thuế và các chi phí thu nợ;

c) Trường hợp khác quy định nội quy công ty.

2. Hội đồng quản trị bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tiếp, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định nội quy công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định nội quy khoản 1 và khoản 2 điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp hội đồng bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba số vốn quy định của công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp hội đồng trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trường hợp quy định tại điều khoản này, hội đồng bổ sung thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tức thời tự nguyện.

Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Công hoc nhóm công suất 6% tổng số phần trăm thông tin lên hoc có quyền công bố vào Hội đồng quản trị. Việc công bố vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các công bố thông tin thành nhóm công bố vào Hội đồng quản trị phải thông báo về vị trí nhóm cho các công bố bất cứ khi nào khai mạc hội đồng;

b) Công hoc nhóm công suất 6% tổng số phần trăm thông tin dưới 10% tổng số phần trăm thông tin có quyền miễn nhiệm; 10% dưới 30% công bố tại hai công viên; 30% dưới 50% công bố tại ba công viên; 50% dưới 65% công bố tại bốn công viên và vượt 65% trở lên công bố số công viên. Trường hợp số công viên công hoc nhóm công bố thấp số công viên mà hoc quy định theo quy định của hội đồng thì số công viên còn lại do Hội đồng quản trị và các công bố khác công bố.

2. Trường hợp số công viên Hội đồng quản trị thông qua công bố và công bố không số công viên thì theo quy định tại khoản 5 điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị miễn nhiệm gì thì ưu tiên công viên hoc công bố theo quy định của công ty, Quy chế nội bộ quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị miễn nhiệm gì thì ưu tiên công viên phải công bố rõ ràng bất cứ khi nào hội đồng bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc bầu quy định bổ sung thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu kín phiếu, theo số mục công bố tổng số phiếu bầu quy định công bố và tổng số phần trăm số nhân vốn thành viên công bố của Hội đồng quản trị và công bố quy định danh hoc miễn nhiệm phần trăm số phiếu bầu của mình cho hoc miễn nhiệm công viên. Người trúng công thành viên Hội đồng quản trị công bố xác nhận theo số phiếu bầu tính toán cao xu hướng tập, bất cứ công viên có số phiếu bầu cao nhất hoc khi số thành viên quy định của công ty. Trường hợp có từ 02 công viên trở lên cùng số phiếu bầu nhau cho thành viên cùng hoc của Hội đồng quản trị thì tiến hành bốc thăm công viên có số phiếu bầu ngang nhau hoc lựa chọn theo tiêu chí quy định hoc của công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do hội đồng quy định theo nguyên tắc phiếu.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp xác định công viên Hội đồng quản trị, PVI phải công bố thông tin liên quan các công viên từ ngày 10 ngày trước ngày khai mạc họp hội đồng công trên

trang thông tin internet của PVI có thể tìm hiểu về các thành viên này trước khi bỏ phiếu, các thành viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của PVI nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm các chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

) Lợi ích có liên quan tới PVI và các bên có liên quan của PVI;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định của pháp luật công ty;

g) PVI có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà các thành viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của các thành viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định của pháp luật công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Quy định và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý PVI, có toàn quyền nhân danh PVI quyết định, thực hiện quy định và nghĩa vụ của công ty, thực hiện các quy định và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

2. Quy định và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, pháp luật công ty và Điều lệ công ty quy định. Các Hội đồng quản trị có những quy định và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của PVI;

b) Kiểm soát hiệu quả và tính sẵn sàng quy định chào bán của công ty;

c) Quyết định bán các phần vốn của công ty trong phạm vi số vốn quy định chào bán của công ty; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán các phần vốn và trái phiếu của PVI;

) Quy t ̣nh mua l i c ̣ ph n theo quy ̣nh t i kho n 1 và kho n 2 i u 133 Lu t Doanh nghi p;

e) Quy t ̣nh ph ̣ng án ̣ t và đ ̣ án ̣ t trong th m quy n và gi i h n theo quy ̣nh c a pháp lu t;

g) Quy t ̣nh gi i pháp phát tri n th tr ̣ng, ti p th và công ngh ;

h) Thông qua h p ̣ng mua, bán, vay, cho vay và h p ̣ng, giao d ch khác có giá tr t 20% t ng giá tr tài s n tr lên c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t c ki m toán c a PVI và h p ̣ng, giao d ch thu c th m quy n quy t ̣nh c a i h i ng c ̣ng theo quy ̣nh t i i m d kho n 2 i u 138, kho n 1 và kho n 3 i u 167 Lu t Doanh nghi p;

i) B u, mi n nhi m, bãi nhi m Ch t ch H i ̣ng qu n tr ; b ̣ nhi m, mi n nhi m, ký k t h p ̣ng, ch m đ t h p ̣ng i v i Giám c ho c T ng giám c và ng i qu n lý quan tr ng khác do i u l công ty quy ̣nh; quy t ̣nh t i n l ̣ng, thù lao, th ̣ng và l i ích khác c a nh ng ng i qu n lý ó; c ng i i di n theo y quy n tham gia H i ̣ng thành viên ho c i h i ng c ̣ng công ty khác, quy t ̣nh m c thù lao và quy n l i khác c a nh ng ng i ó;

k) Giám sát, ch o - T ng giám c và ng i i u hành, ng i qu n lý khác trong i u hành công vi c kinh doanh h ng ngày c a PVI;

l) Quy t ̣nh c c u t ch c, quy ch qu n lý n i b c a PVI, quy t ̣nh thành l p công ty con, chi nhánh, v n phòng i di n và vi c góp v n, mua c ph n c a doanh nghi p khác;

m) Duy t ch ̣ng trình, n i dung tài li u ph c v h p ̣ng i h i ng c ̣ng, tri u t p h p i h i ng c ̣ng ho c l y ý ki n i h i ng c ̣ng thông qua ngh quy t;

n) Trình báo cáo tài chính h ng n m ã c ki m toán lên i h i ng c ̣ng;

o) Ki n ngh m c c t c c tr ; quy t ̣nh th i h n và th t c tr c t c ho c x lý l phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Ki n ngh vi c t ch c l i, gi i th PVI; yêu c u phá s n PVI;

q) Quy t ̣nh ban hành Quy ch ho t ̣ng H i ̣ng qu n tr , Quy ch ho t ̣ng Ban Ki m soát, Quy ch n i b v qu n tr công ty sau khi c i h i ng c ̣ng thông qua; Quy ch v công b thông tin c a công ty;

r) Quy n và ngh a v khác theo quy ̣nh c a Lu t Doanh nghi p, Lu t Ch ̣ng khoán, quy ̣nh khác c a pháp lu t và i u l công ty.

3. H i ̣ng qu n tr thông qua ngh quy t, quy t ̣nh b ng bi u quy t t i cu c h p, l y ý ki n b ng v n b n ho c hình th c khác do i u l công ty quy ̣nh. M i thành viên H i ̣ng qu n tr có m t phi u bi u quy t.

4. Tr ̣ng h p ngh quy t, quy t ̣nh do H i ̣ng qu n tr thông qua trái v i quy ̣nh c a pháp lu t, ngh quy t i h i ng c ̣ng, i u l công ty gây thi t h i cho PVI thì các thành viên

tán thành thông qua nghị quyết, quyết định có hiệu lực cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định và phải bồi thường thiệt hại cho PVI; thành viên phải thông qua nghị quyết, quyết định nói trên để miễn trừ trách nhiệm. Trong hợp này, công của PVI có quy định yêu cầu Tòa án hình thành trách nhiệm hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến tăng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch ưu tiên có giá trị hơn 20% tăng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất để kiểm toán giả PVI và miễn trừ trong các điều kiện sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác, người đại diện khác và người có liên quan của các điều kiện này;

- Công, người đại diện quy định của công sở hữu trên 10% tăng vốn góp thông qua PVI và nhà quản lý có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện PVI ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và các điều kiện có liên quan về nội dung, hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo danh sách hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp ủy quyền quy định khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp hội đồng bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp hội đồng bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của PVI;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của công hoặc nhóm công quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp hội đồng phải có thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cụ thể, có chữ ký của các công liên quan hoặc văn bản yêu cầu của người thành lập và triệu tập họp chữ ký của các công có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và ủy quyền công ty.

2. Triệu tập họp hội đồng bất thường

Hội đồng quản trị phê duyệt phương án kinh doanh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, - hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của công ty hoặc nhu cầu yêu cầu quy định hiện hành và tìm kiếm nguồn lực mới;

3. Nội dung phê duyệt kinh doanh phải thể hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách công có quy định hợp;

b) Cung cấp thông tin và ghi quy tắc liên quan đến danh sách công;

c) Lập chương trình và nội dung cụ thể;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cụ thể;

đ) Đồng ý quy tắc kinh doanh theo nội dung đăng ký của cụ thể; danh sách và thông tin chi tiết của các thành viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm;

g) Ghi thông báo mời họp nội bộ công có quy định hợp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phù hợp cụ thể.

Điều 15. B máy giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Các Ủy Ban chuyên môn (UB) và các Ban/ Văn phòng thuộc HĐQT là các bộ phận trong mô hình tổ chức của PVI, trực thuộc HĐQT, do HĐQT ban hành quy định thành lập và ghi nội dung. Các Ủy Ban chuyên môn và các Ban/ Văn phòng thuộc HĐQT có chức năng tư vấn, tham mưu và giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện quy định và nhiệm vụ của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT về mọi hoạt động của mình trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ được giao.

a) Các Ủy Ban chuyên môn bao gồm những không ghi nội dung:

- Ủy Ban chiến lược và phát triển;
- Ủy Ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro;
- Ủy Ban Nhân sự;
- Ủy Ban Thù lao và Bổ nhiệm.

b) Các Ban/ Văn phòng bao gồm những không ghi nội dung:

- Ban Kiểm toán nội bộ;
- Văn phòng HĐQT.

2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các UB và VN phòng HQT do HQT quy định bằng văn bản. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm toán nội bộ được quy định tại Quy chế Kiểm toán nội bộ của PVI.

3. Nguyên tắc hoạt động của các UB:

- Chức năng UB chịu trách nhiệm chung về hoạt động của UB, quy trình công việc, kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của UB trên cơ sở thống nhất của các thành viên UB.

- Chức năng UB tổ chức các cuộc họp của UB, bao gồm quy trình nội dung họp, thành phần họp, chế độ chuẩn bị tài liệu họp, thống nhất biên bản họp và các vấn đề khác. Tài liệu họp phải được gửi đến các thành viên của UB tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày diễn ra cuộc họp.

- Các cuộc họp của UB do tổ chức nhân viên hàng quý trình các kế hoạch của HQT.

- Ngoài các cuộc họp UB theo kế hoạch định kỳ, khi có yêu cầu bằng văn bản nêu nội dung công việc cần có sự tham gia của thành viên HQT hoặc Chức năng UB, cuộc họp riêng giữa Chức năng UB và các thành viên của UB cũng có thể tổ chức trong một số trường hợp cần thiết.

- Biên bản họp có lập chi tiết, rõ ràng, ký tên, gửi cho các thành viên trong UB và phải có lưu giữ.

- Trong trường hợp cần thiết, UB có thể mời đại diện của Ban lãnh đạo các doanh nghiệp thuộc hệ thống PVI, các khách mời tham dự các cuộc họp của UB.

- Các thành viên của các UB cũng như các đại diện mời tham gia các cuộc họp của các UB phải báo cáo tài liệu như cần thiết nội dung cuộc họp và tất cả thông tin mật, đặc biệt là các thông tin về hoạt động và kinh doanh của PVI.

- Các quy trình của UB được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của các thành viên của UB là thành viên HQT. Trường hợp có sự phiêu nghi ngờ nhau thì quy trình cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chức năng UB.

4. HQT quy định về việc tuyển dụng, bổ nhiệm và áp dụng các chức danh, thẩm quyền, phạm vi... của nhân sự thuộc Ban/VN phòng thuộc HQT và quy định các nội dung liên quan tới các quy định, quy chế do HQT ban hành.

Chương IV

CỦNG CHẾ PHÁP QUẢN TRỊ

Điều 16. Chế độ pháp quản trị

1. Chế độ pháp quản trị được bố trí trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc buổi Hội đồng quản trị. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tập thể phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có

nhiệm vụ thành viên có sự phiêu bạt hoặc lộn xộn và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc ngẫu nhiên 01 người trong số những người bầu.

2. Hội đồng quản trị phải hết sức quý trọng và có trách nhiệm.

3. Chức năng Hội đồng quản trị tập thể Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có ngân hàng Ban kiểm soát hoặc thành viên tập thể Hội đồng quản trị;

b) Có ngân hàng - Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người đi vào hành và người quản lý khác;

c) Có ngân hàng ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do điều lệ công ty quy định.

4. Quy định tại khoản 3 điều này phải tập thể thành viên bầu, trong đó nêu rõ mục đích, vốn điều lệ và quy định thu nhập quy định của Hội đồng quản trị.

5. Chức năng Hội đồng quản trị tập thể Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quy định tại khoản 3 điều này. Trường hợp không tập thể Hội đồng quản trị theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra về PVI; người quy định thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị tập thể Hội đồng quản trị.

6. Chức năng Hội đồng quản trị hoặc người tập thể Hội đồng quản trị phải gửi thông báo miễn nhiệm là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo miễn nhiệm phải tập thể thành viên bầu người Việt và người Anh, xác nhận thời gian và địa điểm, chương trình, các vốn điều lệ và quy định. Các nội dung xuất hiện trong báo cáo lập trong thông báo miễn nhiệm của HĐQT thông qua vào chương trình nghị sự như sau: các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp. Thông báo miễn nhiệm phải kèm theo tài liệu sơ đồ tổ chức và phiếu bầu quy định của thành viên.

Thông báo miễn nhiệm Hội đồng quản trị có thể gửi bằng miệng, điện thoại, fax, phương tiện thông tin khác do điều lệ công ty quy định và báo cáo nhân viên liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị cũng ký tại PVI.

7. Chức năng Hội đồng quản trị hoặc người tập thể gửi thông báo miễn nhiệm và các tài liệu kèm theo các thành viên Ban Kiểm soát như là các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền đề cử các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền điều lệ những không bị bầu quy định.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị chỉ tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp chỉ tập thể theo quy định tại khoản này không có thành viên dự họp theo quy định thì tập thể phải tiến hành hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp chỉ tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị coi là tham dự và bị quy tắc tiếp xúc trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và bị quy tắc tiếp xúc;
- b) Yêu cầu cho người khác đến họp và bị quy tắc theo quy định khoản 11 điều này;
- c) Tham dự và bị quy tắc thông qua hình thức tuyển, bỏ phiếu internet hoặc hình thức internet khác;
- d) Gửi phiếu bị quy tắc tiếp xúc thông qua thư, fax, thư internet;

10. Trường hợp gửi phiếu bị quy tắc tiếp xúc thông qua thư, phiếu bị quy tắc phải gửi trong phong bì dán kín và phải chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị có mã số là 01 gửi trực tiếp khi khai mạc. Phiếu bị quy tắc chỉ có thể mở khi kết thúc buổi họp.

11. Thành viên phải tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên có yêu cầu cho người khác đến họp và bị quy tắc nếu các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 17. Thành phần tham dự các cuộc họp của HĐQT

1. Thành phần tham dự các cuộc họp của HĐQT bao gồm Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc. Thành phần tham dự họp nếu không phải là thành viên HĐQT là khách mời.

2. Những người quản lý, người đi hành khách, đi đến các thành phố, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các chuyên gia... có thể mời tham dự cuộc họp khi cần thiết.

3. Khi có liên quan đến các vấn đề có liên quan đến thẩm quyền quy tắc của các quan Nhà nước thì HĐQT có thể mời đi đến các quan Nhà nước có liên quan tham dự cuộc họp. Trường hợp có liên quan tới quy định và nghĩa vụ của người lao động trong PVI thì HĐQT có thể mời đi đến người PVI, Ban chấp hành Công đoàn của đơn vị.

4. Những khách mời tham dự họp có quyền phát biểu ý kiến và tham gia thảo luận nhưng không có quyền bị quy tắc.

Điều 18. Hình thức tuyển chọn các hình thức khác

1. Mọi cuộc họp của HĐQT có thể thực hiện theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của HĐQT mà tất cả các thành viên vắng mặt khác nhau vì lý do gì đó là thành viên tham gia họp có thể:

a) Nghe tiếng thành viên khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.

b) Nếu muốn, người có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách riêng tư. Vì vậy trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua internet hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức đó. Mọi thành viên HĐQT tham gia họp trong mọi cuộc họp này đều coi là "có mặt" tiếp xúc. Mọi cuộc họp chỉ thực hiện theo quy định nêu trên đều coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành

viên HĐQT ông nh t t p h p l i, ho c n u không có m t nhóm nh v y thì a i m mà ch t a cu c h p hi n di n s c coi là a i m t ch c cu c h p.

2. Các Ngh quy t c thông qua trong m t cu c h p - tr c tuy n và các hình th c khác c t ch c và t i n hành m t cách h p th c s có hi u l c ngay khi k t thúc cu c h p nh ng ph i c kh ng nh b ng biên b n có ch ký c a t t c các thành viên HĐQT tham d cu c h p ó.

i u 19. Biên b n h p H i ng qu n tr

1. Các cu c h p H i ng qu n tr ph i c ghi biên b n và có th ghi âm, ghi và l u gi d i hình th c i n t khác. Biên b n ph i l p b ng ti ng Vi t và ti ng Anh, bao g m các n i dung ch y u sau ây:

a) Tên, a ch tr s chính, mã s doanh nghi p;

b) Th i gian, a i m h p;

c) M c ích, ch ng trình và n i dung h p;

d) H , tên t ng thành viên d h p ho c ng i c y quy n d h p và cách th c d h p; h , tên các thành viên không d h p và lý do;

) V n c th o lu n và bi u quy t t i cu c h p;

e) Tóm t t phát bi u ý ki n c a t ng thành viên d h p theo trình t di n bi n c a cu c h p;

g) K t qu bi u quy t trong ó ghi rõ nh ng thành viên tán thành, không tán thành và không có ý ki n;

h) V n ã c thông qua và t l bi u quy t thông qua t ng ng;

i) H , tên, ch ký ch t a và ng i ghi biên b n, tr tr ng h p quy nh t i kho n 2 i u này.

2. Tr ng h p ch t a, ng i ghi biên b n t ch i ký biên b n h p nh ng n u c t t c thành viên khác c a H i ng qu n tr tham d h p ký và có y n i dung theo quy nh t i các i m a, b, c, d, , e, g và h kho n 1 i u này thì biên b n này có hi u l c.

3. Ch t a, ng i ghi biên b n và nh ng ng i ký tên trong biên b n ph i ch u trách nhi m v tính trung th c và chính xác c a n i dung biên b n h p H i ng qu n tr .

4. Biên b n h p H i ng qu n tr và tài li u s d ng trong cu c h p ph i c l u gi t i tr s chính c a Công ty.

5. Biên b n l p b ng ti ng Vi t và ti ng Anh có hi u l c pháp lý nh nhau. Tr ng h p có s khác nhau v n i dung gi a biên b n b ng ti ng Vi t và ti ng Anh ngoài thì n i dung trong biên b n b ng ti ng Vi t c áp d ng.

6. Ch t ch H i ng qu n tr có trách nhi m chuy n biên b n h p H i ng qu n tr cho các thành viên và nh ng biên b n ó s ph i c xem nh nh ng b ng ch ng xác th c v công vi c

ã c t i n hành trong các cu c h p ó tr khi có ý ki n ph n i v n i dung biên b n trong th i h n m i ngày k t khi chuy n i. Biên b n h p H i ng qu n tr c l p b ng ti ng V i t và ti ng Anh ph i có ch ký c a ng i ghi biên b n và t t c các thành viên H i ng qu n tr tham đ cu c h p. Biên b n h p H i ng qu n tr ph i c l u gi theo quy nh c a Pháp lu t và i u l .

i u 20. Ngh quy t c a H QT

1. Ngh quy t c a H QT ph i bao g m các n i dung ã c th o lu n và quy t ngh t i cu c h p. Ch t ch H QT ho c ng i c y quy n s ký ban hành Ngh quy t c a H QT.

2. Các n i dung c a Ngh quy t H QT ph i c thông qua tr c khi k t thúc cu c h p H QT và ph i c ph n ánh y trong Biên b n cu c h p.

3. Nguyên t c thông qua Ngh quy t c a H QT là a s . M i thành viên H QT tr c t i p có m t v i t cách cá nhân ho c ng i y quy nh p l i di n cho thành viên ó t i cu c h p H QT s có m t phi u bi u quy t, có giá tr ngang nhau. H QT thông qua các Ngh quy t b ng cách tuân theo ý ki n tán thành c a a s thành viên H QT có m t tr c t i p hay y quy n (trên 50%). N u s phi u tán thành và ph n i ngang b ng nhau thì quy t nh cu i cùng thu c v phía có Ch t ch H QT.

Riêng i v i Ngh quy t ho c Quy t nh các v n c quy nh t i i u 27.2 (a), (b), (c) và (o) c a i u l PVI và v vi c s a i Quy ch ho t ng c a H QT i v i ho c liên quan t i m t Ngh quy t ho c Quy t nh v các v n c quy nh t i i u 27.2 (a), (b), (c) và (o) c a i u l PVI, nguyên t c a s c th c hi n nh sau:

a) V n ph i c th o lu n t c s ng thu n c a t t c các thành viên H QT tham đ trong t i a ba (03) cu c h p liên ti p n u c y u c u; và

b) N u m t Ngh quy t c th o lu n t i b t k cu c h p nào c a H QT v m t v n mà không th t c s ng thu n sau ba (03) cu c h p liên ti p nh quy nh t i o n (a) nêu trên, Ngh quy t ó s c thông qua b i ý ki n tán thành c a a s thành viên H QT tham đ (trên 50%). N u s phi u tán thành và ph n i ngang b ng nhau thì quy t nh cu i cùng thu c v phía có Ch t ch H QT.

4. Tùy tr ng h p c th , theo s th ng nh t c a H QT, các Ngh quy t c a H QT có th c bi u quy t thông qua đ i hình th c b phi u kín ho c gi tay ngay t i cu c h p H QT.

5. Thành viên H QT v ng m t có th bi u quy t b ng ph ng th c b phi u b ng v n b n. Phi u bi u quy t b ng v n b n này ph i ng trong phong bì kín và ph i c chuy n t i Ch t ch H QT tr c th i gian đ ki n h p. Phi u bi u quy t ph i c m tr c s ch ng ki n c a t t c nh ng thành viên đ h p.

6. Trong tr ng h p l y ý ki n b ng v n b n: Ngh quy t c a H QT ch có hi u l c khi c a s (trên 50%) thành viên H QT g i phi u tán thành. Lo i Ngh quy t này có hi u l c và giá tr nh là m t Ngh quy t c các thành viên H QT thông qua t i m t cu c h p c tri u t p và t ch c nh th ng l . Ban ki m phi u bao g m: Ch t ch H QT ho c Phó Ch t ch th ng tr c H QT là tr ng ban, Ng i qu n tr công ty là y viên, Tr ng Ban Ki m soát giám sát v i c ki m phi u, Chánh V n phòng H QT là th ký. -Trong tr ng h p a s (trên 50%) các thành

viên Hội đồng Quản trị có ý kiến khác thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc PCT Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định hoặc tiếp tục xin ý kiến Hội đồng Quản trị theo phương án khác hoặc chờ đợi ban hành ngay Nghị quyết với nội dung phù hợp.

7. Thành viên Hội đồng Quản trị không tán thành có quyền bỏ phiếu ý kiến của mình trong Biên bản họp Hội đồng Quản trị hoặc trên phiếu ý kiến, nhưng phải nghiêm chỉnh chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị sau khi ban hành.

8. Tổng Giám đốc PVI thực hiện khai thác hiệu lực Nghị quyết, quyết định, Chỉ thị và các văn bản có liên quan của Hội đồng Quản trị. Trong khi triển khai các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị và các văn bản liên quan của Hội đồng Quản trị nếu phát hiện những vướng mắc thì Tổng Giám đốc PVI, Tổng Giám đốc/Giám đốc các công ty con, Người đi diện nhân viên góp vốn của PVI tại các doanh nghiệp khác và cá nhân có liên quan phải kịp thời báo cáo Hội đồng Quản trị giải quyết.

Chương V

Y QUY N TH NG XUYÊN

Điều 21. Quy định chung

1. Điều lệ nội quy về tổ chức và quản lý tài chính: được quy định trong Quy chế tổ chức và Quy chế Quản lý Tài chính của PVI.

2. Điều lệ các văn bản tổ chức nhân sự được ban hành theo nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị:

- Quy định cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị:

+ Quyết định thành lập, chấm dứt hoạt động, chia tách, hợp nhất và sáp nhập các Ban/Văn phòng và Văn phòng đi diện của PVI;

+ Phê duyệt xu hướng của Tổng giám đốc về vị trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển và kết luận về các chức danh: Giám đốc Ban, Chánh văn phòng, Trưởng Văn phòng đi diện (và các chức danh tương đương) của PVI;

-- Quy định cho Tổng giám đốc:

+ Quyết định ban hành/sau khi/ điều chỉnh quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các Ban, Văn phòng và Văn phòng đi diện của PVI;

+ Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển và kết luận về các chức danh: Giám đốc Ban, Chánh văn phòng, Trưởng Văn phòng đi diện (và các chức danh tương đương) của PVI trên cơ sở phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Chương VI

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 22. Trình báo cáo hàng năm

1. Kế toán tài chính, Hội đồng quản trị trình Hội đồng báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kế toán kinh doanh của PVI;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành PVI;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các mục a, b và c khoản 1 điều này phải gửi Ban kiểm soát thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Hội đồng thường niên nếu điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải gửi Hội đồng quản trị chính của PVI chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Hội đồng thường niên nếu điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Hội đồng thành viên của PVI liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chức năng hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại điều này.

Điều 23. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kế toán và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Hội đồng công quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thu nhập doanh nghiệp, được ghi nhận thành mức riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của PVI và phải báo cáo Hội đồng tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được vì điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các bộ phận của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được thêm thù lao dựa trên kết quả công việc gắn theo từng lần, lần, hoặc hàng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quy định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quy định thanh toán tất cả các chi phí lãi, n, và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc đi tham dự các cuộc họp hội đồng, Hội đồng quản trị hoặc các ủy ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của hội đồng. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và nội bộ công ty.

Điều 24. Công khai các lợi ích liên quan

Trên hợp nội bộ công ty không có quy định khác biệt nào, việc công khai lợi ích và những mối liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của PVI phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sự hợp tác hoặc góp vốn; tài sản và thị giá của tài sản hợp tác hoặc góp vốn;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sự hợp tác hoặc sự riêng phần vốn góp hoặc phần trên 10% vốn nội bộ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 điều này phải thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; vì sự an toàn, bổ sung phải công bố với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sự an toàn, bổ sung thông tin.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác thực hiện công việc đại diện hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của PVI thuộc giai đoạn bắt đầu, nội dung của công việc có liên quan đến Hội đồng quản trị và chức vụ thực hiện khi các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có thể hoặc có thể thu được của PVI.

Điều 25. Vấn đề liên quan tới hoạt động của HĐQT

1. HĐQT là hành pháp bên các thành viên bên như sau:

a) Nhiệm vụ: là vấn đề do HĐQT ban hành và các vấn đề của HĐQT thông qua.

b) Quy định: là vấn đề của ban hành trên các Nghị quyết của HĐQT.

c) Chức năng: là vấn đề truy cập các chức năng, biện pháp quản lý, có tính chất chức năng của HĐQT/Hội đồng.

d) Quy chế: là vấn đề mà HĐQT xác định các nguyên tắc, trách nhiệm, quy định và nghĩa vụ của các vấn đề liên quan tới quản trị doanh nghiệp thuộc thẩm quyền HĐQT.

e) M t s th th c v n b n khác nh Công v n; T trình; Báo cáo; Thông báo,...

2. Các v n b n ph c v ho t ng c a H QT ph i c trình bày b ng tí ng Vi t và tí ng Anh. V n b n c l p b ng tí ng Vi t và tí ng Anh u có hi u l c pháp lý ngang nhau. Tr ng h p có s khác nhau v n i dung v n b n tí ng Vi t và tí ng Anh thì n i dung trong v n b n tí ng Vi t có hi u l c áp d ng.

Các Ban/V n phòng so n th o, d th o v n b n b ng tí ng Vi t và tí ng Anh theo các quy nh c a PVI và ch u trách nhi m v tính chính xác c a v n b n.

3. H QT s d ng con d u c a PVI ban hành các v n b n th c hi n công tác qu n tr doanh nghi p c a PVI và/ ho c th c hi n các giao thi p v i t ch c/cá nhân ngoài PVI.

4. Các công v n, tài li u giao d ch g i n H QT, sau khi vào s theo dõi, ph i c chuy n cho Ch t ch H QT và V n phòng H QT x lý.

V n phòng H QT là u m i tí p nh n, i u ph i tài li u g i n H QT m b o tính k p th i, thông su t trong x lý công vi c c a H QT. Vi c i u ph i tài li u ph i phù h p v i các quy nh v phân công nhi m v trong H QT, ch c n ng, nhi m v , quy n h n c a các UB tr c thu c và/ ho c ý ki n c a Ch t ch H QT. V n phòng H QT có trách nhi m qu n lý và l u tr các v n b n, tài li u n/ i c a H QT phù h p v i các quy nh c a PVI.

Các công v n, báo cáo hay v n b n khác do công ty con/công ty liên k t c a PVI g i H i ng qu n tr c V n phòng H QT tí p nh n và i u ph i tài li u g i n H QT x lý, H i ng qu n tr có th phê chuy n Ban i u hành x lý các v n b n tr c khi xin ý ki n c a H i ng qu n tr .

Ch ng VII

M I QUAN H C A H I NG QU N TR

i u 26. M i quan h gi a các thành viên H i ng qu n tr

1. Quan h gi a các thành viên H i ng qu n tr là quan h ph i h p, các thành viên H i ng qu n tr có trách nhi m thông tin cho nhau v v n có liên quan trong quá trình x lý công vi c phân công.

2. Trong quá trình x lý công vi c, thành viên H i ng qu n tr c phân công ch u trách nhi m chính ph i ch ng ph i h p x lý, n u có v n liên quan n l nh v c do thành viên H i ng qu n tr khác ph trách. Trong tr ng h p gi a các thành viên H i ng qu n tr còn có ý ki n khác nhau thì thành viên ch u trách nhi m chính báo cáo Ch t ch H i ng qu n tr xem xét quy t nh theo th m quy n ho c t ch c h p ho c l y ý ki n c a các thành viên H i ng qu n tr theo quy nh c a pháp lu t, i u l công ty và Quy ch này.

3. Trong tr ng h p có s phân công l i gi a các thành viên H i ng qu n tr thì các thành viên H i ng qu n tr ph i bàn giao công vi c, h s , tài li u liên quan. Vi c bàn giao này ph i c l p thành v n b n và báo cáo Ch t ch H i ng qu n tr v vi c bàn giao ó.

Đ i u 27. M i quan h v i Ban Ki m soát

1. M i quan h gi a H i ñng qu n tr và Ban Ki m soát là quan h ph i h p. Quan h làm vi c gi a H i ñng qu n tr v i Ban Ki m soát theo nguyên t c bình ñng và c l p, ñng th i ph i h p ch t ch , h tr l n nhau trong quá trình th c thi nhi m v .
2. Khi ti p nh n các biên b n ki m tra ho c báo cáo t ñng h p c a Ban Ki m soát - H i ñng qu n tr có trách nhi m nghiên c u và ch o các b ph n có liên quan xây d ñng k ho ch và th c hi n ch n ch nh k p th i.

Đ i u 28. M i quan h v i ban i u hành

V i vai trò qu n tr , H i ñng qu n tr ban hành các ñng quy t T ñng giám c và b máy i u hành th c hi n. ñng th i, H i ñng qu n tr ki m tra, giám sát th c hi n các ñng quy t.

1. T ñng giám c có trách nhi m t ch c th c hi n các ñng quy t, Quy t ñnh và các v n b n có liên quan c a H QT. Trong quá trình tri n khai th c hi n, n u th y có v n ñ không phù h p thì T ñng giám c có trách nhi m báo cáo ngay v i H QT xem xét i u ch nh. Trong tr ñng h p H QT quy t ñnh không i u ch nh thì T ñng giám c có ñng a v th c hi n nh ñng có quy n b o l u ý ki n.
2. - Các Thành viên H QT có quy n tham d các bu i h p c a Ban i u hành, các cu c h p xét duy t các d án u t , án h p tác... do T ñng giám c, các Phó T ñng giám c ch trì. Hàng n m, thành viên H QT có k ho ch làm vi c v i các công ty con, công ty liên k t c a PVI ki m tra giám sát vi c tri n khai k ho ch kinh doanh và th c hi n các ñng quy t, Quy t ñnh c a H QT và k p th i x lý các ki n ñng có liên quan thu c th m quy n c a H QT.
3. Các Thành viên H QT c quy n s d ñng các phòng ban ch c n ñng và/ho c các chuyên viên c a PVI giúp H QT xem xét, cho ý ki n t v n v các v n có liên quan.

Đ i u 29. Quan h v i t ch c ñng, Công oàn và oàn thanh niên

H QT ph i h p và t o i u ki n t ch c ñng, Công oàn và oàn thanh niên th c hi n t t i u l c a các t ch c n ày t i PVI.

Đ i u 30. Quan h v i c ñng

1. H QT b o m th c hi n quan h v i các các c ñng c a PVI b ñng vi c công b các tài li u, báo cáo tài chính nh k theo quy ñnh c a i u l PVI, cung c p nh ñng thông tin quan tr ñng v ho t ñng c a PVI.
2. H QT có trách nhi m b o m tính minh b ch trong qu n tr doanh nghi p c a PVI c ñng nh th c hi n y các ñng a v i v i các c ñng theo quy ñnh c a i u l .
3. H QT có trách nhi m ch o x lý k p th i và công khai các ki n ñng , khi u n i (n u có) c a c ñng.

Chương VIII

I U KHO N THI HÀNH

Đ i u 31. Vi phạm và xử lý các vi phạm Quy ch

1. Các thành viên HĐQT và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong PVI có trách nhiệm tuân thủ nghiêm túc các quy định trong Quy ch này.
2. Tổ chức hoặc cá nhân nào vi phạm các quy định trong Quy ch này, tùy theo mức độ và tính chất vi phạm, sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành có liên quan.

Đ i u 32. Thành quy định bổ sung Quy ch

Quy ch này sẽ bổ sung theo Nghị quyết của Hội đồng trên cơ sở ý kiến đề nghị của HĐQT và/hoặc của BKS,

Đ i u 33. Thành viên

Các thành viên HĐQT, Ban điều hành, các quản lý khác, các người điều hành khác của PVI và những người điều hành của PVI tại các doanh nghiệp khác có trách nhiệm thực hiện Quy ch này. Trong quá trình triển khai, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, sẽ được phản ánh về HĐQT PVI để quy tắc thi.

Đ i u 34. Hiệu lực thi hành

Quy ch có hiệu lực của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần PVI bao gồm 8 chương, 34 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2021.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỨC VỤ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)